TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/DS-ST;
Ngày: 07-02-2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hồng Lợi.

Ông Nguyễn Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quí, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện L.

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings, Số 210 Trần Quang Khải, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C, chức vụ: Giám đốc chi nhánh T.

Người được ủy quyền lại: Anh Trần Phạm Tuấn V, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động.

Địa chỉ: Số 12C Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Dương Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh V xin vắng mặt; anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L là anh Trần Phạm Tuấn V trình bày:

Ngày 27/9/2016, ông Dương Nguyễn Thanh H đã ký hợp đồng tín dụng số 700/2016/HDTD/CN Tien Giang ngày 27/9/2016 với Ngân hàng TMCP Bưu Điện L (Ngân hàng) vay số tiền 200.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 27/9/2016 đến ngày 27/9/2021); tài sản thế chấp: tín chấp theo đơn vị liên kết là Phòng Cảnh sát Cơ động – Công an Tiền Giang; lãi suất: 14,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hình thức thanh toán: kỳ hạn trả nợ gốc trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ), từ kỳ 01 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả số tiền 3.330.000 đồng, kỳ cuối (kỳ 60) trả số tiền gốc là 3.530.000 đồng, kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 15/10/2016, kỳ hạn trả lãi lãi trả hàng tháng vào ngày 15, lãi vay tính trên dư nợ thực tế, kỳ lãi đầu được trả vào ngày 15/10/2016; ngày trả nợ cuối cùng ngày 27/9/2021.

Theo hợp đồng tín dụng số 700/2016/HDTD/CN Tien Giang ngày 27/9/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho ông H và ông H đã ký nhận nợ tại Ngân hàng với số tiền 200.000.000 đồng.

Trong thời gian vay, ông Hoài chỉ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng trong 22 kỳ (từ ngày 15/10/2016 đến kỳ ngày 16/8/2018) và 01 phần gốc kỳ 23 (kỳ ngày 15/8/2018) là 74.929.412 đồng. Và kể từ ngày 15/8/2018 đến nay ông H không thanh toán cho Ngân hàng các kỳ tiếp theo theo Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 19/11/2021 ông H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc: 125.070.588 đồng, số tiền lãi (trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính 87.587.000 đồng.

Ông H không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với khách hàng và gia đình nhưng vẫn không hợp tác.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Dương Nguyễn Thanh H trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 700/2016/HDTD/CN Tien Giang ngày 27/9/2016 tính đến ngày 07/02/2023 bao gồm: dư nợ gốc là 125.070.588 đồng, lãi quá hạn và trong hạn là 120.285.000 đồng cùng toàn bộ lãi, phí phạt phát sinh trên dư nợ gốc kể từ sau ngày 07/02/2023 cho đến khi ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong đối với Ngân hàng.

Bị đơn anh Dương Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoài nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L khởi kiện yêu cầu anh Dương Nguyễn Thanh H trả số tiền vay 125.070.588 đồng và tiền lãi suất nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Phạm Tuấn V có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Dương Nguyễn Thanh H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh V và anh H.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ngày 27/9/2016, ông Dương Nguyễn Thanh H đã ký hợp đồng tín dụng số 700/2016/HDTD/CN Tien Giang ngày 27/9/2016 với Ngân hàng TMCP Bưu Điện L (Ngân hàng) vay số tiền 200.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 27/9/2016 đến ngày 27/9/2021); tài sản thế chấp: tín chấp theo đơn vị liên kết là Phòng Cảnh sát Cơ động – Công an Tiền Giang; lãi suất: 14,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hình thức thanh toán: kỳ hạn trả nợ gốc trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ), từ kỳ 01 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả số tiền 3.330.000 đồng, kỳ cuối (kỳ 60) trả số tiền gốc là 3.530.000 đồng, kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 15/10/2016, kỳ hạn trả lãi trả hàng tháng vào ngày 15, lãi vay tính trên dư nợ thực tế, kỳ lãi đầu được trả vào ngày 15/10/2016; ngày trả nợ cuối cùng ngày 27/9/2021. Anh H đã được Ngân hàng giải ngân và ký nhận nợ theo giấy nhận nợ ngày 27/9/2016. Sau đó, anh H

đã thanh toán cho Ngân hàng gốc và lãi trong 22 kỳ và 01 phần gốc kỳ 23 với số tiền là 74.929.412 đồng thì không trả cho Ngân hàng khoản tiền nào nữa, nên Ngân hàng khởi kiện. Tính đến ngày 07/02/2023 anh H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 125.070.588 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 120.285.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi là 245.355.588 đồng.

[3.2] Phía anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án cũng không gởi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh H trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 125.070.588 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 125.070.588 đồng, anh H đã vi phạm nghĩa vụ cho Ngân hàng nên buộc anh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn 125.070.588 đồng đồng.

[3.3] Về yêu cầu tính lãi: Ngân hàng yêu cầu anh Hoài trả lãi đến ngày 07/02/2023 bao gồm lãi trong hạn và quá hạn cùng toàn bộ lãi, phí phạt phát sinh tổng cộng là 120.285.000 đồng là có cơ sở. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 700/2016/HDTD/CN Tien Giang ngày 27/9/2016, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/700/2016/KUNN/CNTG ngày 27/9/2016, anh Hoài đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng nên cần buộc anh H trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 120.285.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi anh H phải trả cho Ngân hàng là 245.355.588 đồng.

[3.4] Về thời gian trả tiền: Ngân hàng yêu cầu anh H trả số tiền vốn 125.070.588 đồng và tiền lãi 120.285.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì anh Hoài vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử buộc anh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn 125.070.588 đồng và tiền lãi 120.285.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện L được Tòa án chấp nhận nên anh H phải chịu án phí theo quy định.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật tố tụng và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L.

Buộc anh Dương Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L số tiền 125.070.588 đồng và tiền lãi 120.285.000 đồng, tổng cộng là 245.355.588 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi tám đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/02/2023 anh Dương Nguyễn Thanh H tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 700/2016/HDTD/CN Tien Giang ngày 27/9/2016, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/700/2016/KUNN/CNTG ngày 27/9/2016.

Về án phí: Anh Dương Nguyễn Thanh H phải chịu 12.268.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L 5.300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004511 ngày 09/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân